https://vnras.com/drug/

TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

℞ Thuốc kê đơn

VIÊN NÉN PHÂN TÁN

A.Tzinc

ĐỂ XA TẦM TAY TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG
NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ HOẶC DƯỢC SĨ
KHÔNG SỬ DỤNG THUỐC QUÁ HẠN DÙNG GHI TRÊN NHÃN
THUỐC NÀY CHỈ DÙNG THEO ĐƠN THUỐC

THÀNH PHẦN

Hoạt chất: Kẽm .....10 mg
(Dưới dạng Kẽm gluconat)
Tá dược: Vừa đủ 1 viên.
(Lactose, sucralose, primellose, avicel 102, aerosil, hương cam).
DẠNG BÀO CHẾ: Viên nén phân tán.
Mô tả sản phẩm: Viên nén tròn màu trắng.

CHỈ ĐỊNH

Uống kết hợp với các dung dịch bù nước và điện giải trong phác đồ điều trị tiêu chảy kéo dài (theo khuyến cáo của Tổ Chức Y Tế Thế Giới WHO).

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG

Tiêu chảy: Từ 10 - 20 mg mỗi ngày trong 14 ngày giúp làm giảm đáng kể mức độ nghiêm trọng và thời gian tiêu chảy.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Quá mẫn với các thành phần của thuốc.
Bệnh nhân đang loét dạ dày - tá tràng, nôn ói cấp tính, suy gan, suy thận hay tuyến thượng thận, tiền căn sỏi thận.

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC

Lưu ý với bệnh nhân suy thận vì có thể xảy ra hiện tượng tích lũy kẽm.
Dùng kẽm gluconat kéo dài với liều cao dẫn đến nguy cơ thiếu đồng, gây thiếu máu nguyên bào sắt (sideroblastic anemia) và giảm bạch cầu trung tính. Nên theo dõi công thức máu và cholesterol huyết thanh để phát hiện sớm dấu hiệu của sự thiếu hụt đồng.

Cảnh báo tá dược

Thuốc có chứa sucralose, bệnh nhân bị rối loạn di truyền hiếm gặp như không dung nạp fructose, kém hấp thu glucose-galactose hoặc thiếu hụt enzym sucrase-isomaltase không nên dùng thuốc này.
Thuốc có chứa lactose, bệnh nhân bị các rối loạn di truyền hiếm gặp như không dung nạp galactose, thiếu Lapp lactase hoặc rối loạn hấp thu glucose - galactose không nên dùng thuốc này.

SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Phụ nữ có thai

Thuốc dùng được cho phụ nữ mang thai.

Phụ nữ cho con bú

Chưa thấy có báo cáo về ảnh hưởng của thuốc với người mẹ cho con bú nên sử dụng thận trọng.

ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE, VẬN HÀNH MÁY MÓC

Chưa có bằng chứng về ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CỦA THUỐC

Tác dụng không mong muốn thường gặp khi uống kẽm gluconat là đau bụng, khó tiêu, buồn nôn, nôn, tiêu chảy, kích ứng dạ dày, viêm dạ dày. Tác dụng không mong muốn này giảm xuống khi uống kẽm gluconat trong bữa ăn.
Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những phản ứng có hại gặp phải khi sử dụng thuốc

TƯƠNG TÁC, TƯƠNG KỴ CỦA THUỐC

Tương tác thuốc

Sự hấp thu của kẽm có thể giảm nếu dùng chung với sắt, penicillamin, chế phẩm chứa phospho và tetracyclin.
Uống kẽm gluconat có thể làm giảm

https://vnras.com/drug/

hấp thu của đồng, fluoroquinolon, sắt, penicillamin và tetracyclin.

Tương kỵ: Không áp dụng.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ

Khi uống kẽm nồng độ cao kéo dài sẽ làm thiếu đồng (do làm giảm hấp thu) liên quan với thiếu máu nguyên bào sắt và giảm bạch cầu trung tính. Có thể dùng các thuốc tạo chelat (EDTA) để loại trừ kẽm trong huyết thanh.

Trong ngộ độc cấp tính, muối kẽm có tính ăn mòn do sự hình thành kẽm clorid từ acid dạ dày. Xử trí bằng cách cho uống sữa, carbonat kiềm hoặc than hoạt tính. Nên tránh dùng biện pháp gây nôn hay rửa dạ dày.

CÁC ĐẶC TÍNH DƯỢC LÝ

Dược lực học

Nhóm dược lý: Thuốc bổ sung khoáng chất.

Mã ATC: A12CB02

Kẽm là khoáng chất thiết yếu tìm thấy trong hầu hết các loại thực phẩm. Kẽm là thành phần của nhiều hệ thống enzym và có mặt ở tất cả các mô. Việc thiếu kẽm có liên quan đến sự chậm phát triển, khiếm khuyết các mô phân chia nhanh như da, hệ thống miễn dịch, niêm mạc ruột. Muối kẽm hòa tan trong nước sử dụng trong các trường hợp thiếu kẽm như hội chứng kém hấp thu, cơ thể bị mất kẽm như chấn thương, bỏng, hội chứng di truyền thiếu hụt kẽm nghiêm trọng.

Tiêu chảy mạn tính có thể là một biểu hiện của sự thiếu hụt kẽm, và tiêu chảy có thể dẫn đến sự mất kẽm và thiếu hụt kẽm. Bổ sung kẽm được chứng minh là làm giảm được tỷ lệ mắc, cường độ hoặc thời gian mắc bệnh tiêu chảy cấp ở trẻ em. Bổ sung kẽm cũng có lợi ở bệnh nhân tiêu chảy dai dẳng. Theo WHO, bổ sung kẽm với liều 10 - 20 mg mỗi ngày trong 14 ngày giúp làm giảm mức độ và thời gian tiêu chảy. Các loại muối kẽm không ảnh hưởng đến hiệu quả điều trị. Bổ sung kẽm kết hợp với bồi phụ đủ nước và chất điện giải trong điều trị tiêu chảy kéo dài.

Dược động học

Hấp thu kẽm từ đường tiêu hóa không hoàn toàn và giảm khi có một số thành phần dinh dưỡng như phytates. Sinh khả dụng của kẽm trong chế độ ăn cũng rất khác nhau giữa các nguồn khác nhau, khoảng 20 - 30%. Kẽm được phân bố trong toàn cơ thể với nồng độ cao nhất trong cơ bắp, xương, da, mắt, và dịch tuyến tiền liệt. Đào thải chủ yếu qua phân, sự điều chỉnh lượng kẽm đào thải qua phân rất quan trọng trong cân bằng nội mô kẽm. Một lượng nhỏ kẽm bị mất trong nước tiểu và mồ hôi.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI

Hộp 2 vỉ, 3 vỉ, 5 vỉ, 10 vỉ x 10 viên

BẢO QUẢN

Nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

HẠN DÙNG

24 tháng kể từ ngày sản xuất.

TIÊU CHUẨN

TCCS

AN THIEN PHARMA
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN THIÊN
314 Bông Sao, Phường 5, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh

Sản xuất tại nhà máy:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN THIÊN
Lô C16, Đường Số 9, KCN Hiệp Phước,
Huyện Nhà Bè, TP Hồ Chí Minh

204181-02